TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2021/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến

2. Ông Đỗ Ngọc Phan

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08 /2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 08/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 23/3/2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 02/TB-MLPTXX ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Đình T, sinh ngày 20/01/1988; sinh và trú tại: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đình T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; có vợ là Lê Thị T3, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2016 .

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2012/HSST ngày 27/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống phạt 54 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HSST ngày 27/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**** Bị hại:***

1. Anh Lê Đình S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 6, xã T4, huyện T5, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị X, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

3. Chị Cao Thị D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Vũ Ngọc H, SN 1977

Địa chỉ: Tổ 8, khu A, phường Ninh D1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Phạm Ngọc H1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 63 B, phường B, thành phố Thanh Hóa

2. Chị Mai Thị H2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C - Thanh Hóa.

3. Chị Mai Khánh L1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện C - Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã B, huyện C - Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1986

Địa chỉ:Thôn 7, xã c, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 25 phút ngày 10/9/2019 trên tỉnh lộ 506, thuộc địa phận thôn D, xã E, huyện C xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 14C-237.80 do Mai Đình T điều khiển với xe mô tô BKS 36B5-150.74 do chị Lê Thị X điều khiển và xe ô tô BKS 36A-021.86 do anh Lê Đình S điều khiển. Trên xe ô tô chở

theo 03 người gồm: Chị Cao Thị D, anh Nguyễn Văn Đ và anh Trần Văn T cùng ở xã T4, huyện C. Sau khi gây tai nạn, Mai Đình T bỏ trốn. Chị X bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức Cầu Quan, chị D bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Xe ô tô BKS 14C-237.80 và xe ô tô BKS 36A-021.86 bị hư hỏng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện. Quá trình khám nghiệm, phát hiện trên xe ô tô BKS 14C-237.80 có 01 khẩu súng lục màu đen, cơ quan CSĐT đã tiến hành niêm phong xe ô tô BKS 14C-237.80 đưa về trụ sở Công an huyện Nông Cống để tiến hành khám xét. Quá trình khám xét thu giữ trong xe ô tô có nhiều đồ vật, trong đó có các đồ vật nghi vấn có dấu hiệu tội phạm gồm:

- 01 đĩa tròn màu trắng, viền xanh, đường kính 19,5cm, đáy có dòng chữ HAVS, bề mặt đáy bám dính chất muội than, bề mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 túi nhỏ, dạng túi ni lông màu trắng có kích thước 8,4x13,5cm, bên trong có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 túi nhỏ màu xanh, bên trong chứa 20 viên nén màu đỏ hình tròn dẹt và 01 viên nén màu xanh rêu hình tròn dẹt nghi là ma túy.

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dài 25cm kí hiệu "PATENTED APR.20,1897" ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, nòng súng bằng kim loại dài 12,7cm, đường kính trong miệng nòng súng dài 06mm, trong nòng súng không có đường rãnh xoắn (đường khương tuyến), khẩu súng có hệ thống: Cò súng, búa đập, điểm ngắm (đầu ruồi), khe ngắm. Hiện tại khẩu súng không có hộp tiếp đạn.

Ngoài việc khám xét phương tiện đối với xe ô tô BKS 14C-237.80, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống còn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành thu giữ các mẫu gen có trong xe ô tô BKS 14C-237.80 để phục vụ công tác điều tra.

Sau khi thu giữ được các đồ vật trên, Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu giám định thu được kết quả như sau:

Tại bản kết luận giám định số 2160/PC09 ngày 24/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 20 (hai không) viên nén màu đỏ của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,970g (một phẩy chín bảy không gam) loại: Methamphetamine

- 01 (một) viên nén màu xanh rêu của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,090g (không phẩy không chín không gam) loại: Methamphetamine

- Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) túi ni lông nhỏ màu trắng có kích thước (8,4x13,5)cm của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 01 (một) đĩa tròn màu trắng viền xanh có đường kính 19,5cm; của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

Tại bản kết luận giám định số 2171/PC09 ngày 26/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dài 25cm, có số kí hiệu "PATENTED APR.20,1897" gửi giám định là súng khí nén bắn đạn dạng bi, thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm - không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng này không có hộp tiếp đạn.

Tại bản kết luận giám định số 2381/PC09 ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Trên vô lăng, cần số của xe ô tô BKS 14C-237.80 ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định đều có tế bào cơ thể người, do lượng tế bào ít nên không xác định được đầy đủ kiểu gen.

2. Trên khẩu súng, lon nước thu trong xe ô tô BKS 14C-237.80 ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định đều có tế bào cơ thể người, do lượng tế bào ít nên không xác định được đầy đủ kiểu gen.

3. Trên túi ni lông màu xanh thu trong xe ô tô BKS 14C-237.80 ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định có tế bào cơ thể của nhiều người, không phân tích được kiểu gen riêng biệt của từng người.

Ngoài việc trưng cầu giám định các đồ vật thu được trong xe ô tô BKS14C-237.80, Cơ quan CSĐT còn tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh tiến hành khám nghiệm phương tiện đối với các phương tiện có liên quan trong vụ án.

Tại bản kết luận số 2145/PC09 ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô BKS 14C-237.80 với xe mô tô BKS 36B5-150.74:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài tai xe bên phải cách mặt trước Ba đờ xốc trước 46cm xe ô tô BKS 14C-237.80 với mặt trước ngoài đầu mút tay phanh bên phải, tay nắm bên phải xe mô tô BKS 36B5-150.74.

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu cà trượt (C2) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo hướng đi từ huyện Tĩnh Gia đi huyện Thọ Xuân.

2. Va chạm giữa xe ô tô BKS 14C-237.80 với xe ô tô BKS 36A-021.86:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước Ba đờ xốc trước mặt trước giàn lạnh, mặt trước trên nắp ca pô xe ô tô BKS 14C-237.80 với mặt trước ngoài bên phải Ba đờ xốc trước cách thành xe bên phải 22cm, mặt trước trên bên phải nắp ca pô xe ô tô BKS 36A - 021.86.

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tại khu vực mảnh nhựa vỡ (V) và trước đầu vết cà (C1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ huyện Tĩnh Gia đi huyện Thọ Xuân.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với: Anh Nguyễn Văn Đ, chị Cao Thị D, anh Lê Đình S, chị Lê Thị X; tất cả 4 người đều từ chối giám định sức khỏe.

Ngày 23/10/2019 và ngày 15/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ban hành Quyết định yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với xe ô tô BKS 36A-021.86 và xe mô tô BKS 36B5-150.74.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/HĐĐGTS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô BKS 36A-021.86 là 272.410.000 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/HĐĐGTS ngày 19/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô BKS 36B5-150.74 là 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 15/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ban hành Quyết định yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại đối với xe ôtô BKS 14C-237.80 do Mai Đình Tân điều khiển. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản không đủ căn cứ để định giá tài sản đối với xe ô tô BKS 14C-237.80.

Ngày 28/3/2020, Mai Đình T đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống và khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô đi lấn phần đường xe đi ngược chiều gây tai nạn vào ngày 10/9/2019. Do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã bỏ trốn, nhưng sau đó nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT đầu thú và giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số GPLX: 380187016879 cấp ngày 12/10/2018.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan CSĐT có công văn số 192/CSĐT gửi Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đề nghị kiểm tra, xác minh giấy phép lái xe do Mai Đình T cung cấp. Tại công văn trả lời số 09/SGTVT-QLPT&NL ngày 03/4/2020 của Sở giao thông vận tải trả lời: "Không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe đối với công dân Mai Đình T, sinh ngày 20/01/1988; nơi cư trú: Xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, số GPLX: 3801887016879 hạng B2, cấp ngày 12/10/2018" như Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống cung cấp.

Ngày 30/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 108/CSĐT trưng cầu giám định thật, giả đối với bằng lái xe mà Mai Đình T đã cung cấp.

Tại bản Kết luận giám định số 2180/PC09 ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *"Giấy phép lái xe 380187016879 nêu trên gửi giám định là giả"*

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã khởi tố bổ sung đối với Mai Đình T về hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan CSĐT Mai Đình T khai nhận do chưa có giấy phép lái xe hạng B2 nên đã đặt mua bằng giả qua sim rác với một số điện thoại lạ và hiện tại bị cáo không nhớ số điện thoại.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Phạm Ngọc H1 đến đầu thú và khai báo ngày 08/9/2019 có mượn xe ô tô BKS 14C-237.80 của chị Mai Thị H2 để sử dụng. Đến sáng ngày 10/9/2019 H1 điều khiển xe ô tô BKS 14C-237.80 đi từ TP Thanh Hóa vào xã L để trả xe. Khi đi đến thôn D, xã E thì bị tai nạn.

Quá trình đấu tranh Hiếu khai lại: H1 không phải người điều khiển xe ô tô BKS 14C-237.80 dã gây tai nạn mà do Mai Khánh L1 (chị gái của Mai Thị H2) nhờ nhận tội thay cho Mai Đình T (là em của L1 và là anh của H2). Sau khi xác minh xác định Phạm Ngọc H1 không liên quan đến vụ việc trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả tự do cho Phạm Ngọc H1.

Do thời hạn điều tra vụ án đã hết nên ngày 18/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 06/CSĐT để xử lý Mai Đình T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đối với hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy; Cơ quan CSĐT cần phải tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xác định đối tượng, mở rộng vụ án nên sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Theo chị Mai Thị H2 khai báo: Chị không biết Mai Đình T không có giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Do chị không có giấy phép lái xe nên từ khi nhận cầm cố xe ô tô BKS 14C-237.80 xe vẫn để ở nhà, còn chìa khóa xe ô tô chị để ở phòng ngủ. Do T biết chỗ để chìa khỏa nên thi thoảng lấy xe để đi, sau đó đưa xe về vị trí cũ để. Ngày xảy ra tai nạn giao thông, chị không biết Tân lấy xe đi lúc nào và cũng không biết T giao xe cho ai. Do đó, Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý đối với Mai Thị H2 về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Tài sản thu giữ và đã được trả lại gồm:

Xe ô tô BKS 14C-237.80 thuộc sở hữu của anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1977 ở tổ 8, khu Hạ Long, phường D, TP M, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 14/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho anh Vũ Ngọc H.

Xe ô tô BKS 36A-021.86 thuộc sở hữu của anh Lê Đình S, sinh năm 1982 ở thôn 6, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 22/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho anh Lê Đình S.

Xe mô tô BKS 36B5-150.74 thuộc sở hữu của chị Lê Thị X, sinh năm 1982 ở thôn P, xã M, huyện C. Ngày 22/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chị Lê Thị X.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Đình T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho các bị hại như sau:

- Lê Đình S số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), anh S đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

- Lê Thị X số tiền 9.850.000 đồng (Chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), chị X đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

- Cao Thị D số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu đồng), chị D đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Ngọc H chủ phương tiện xe ô tô BKS 14C-237.80 đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đã gây ra.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 21/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Mai Đình T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên VKSND huyện Nông Cống trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS lên cho bị cáo mức án từ 18 đến 20 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề nghị HĐXX xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, hứa sửa chữa không tái phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 6 giờ 25 phút ngày 10/9/2019 tại đoạn đường tỉnh lộ 506, thuộc địa phận thôn D, xã E, huyện Cg, tỉnh Thanh Hóa Mai Đình T không có giấy phép lái xe ô tô điều khiển xe ô tô BKS 14C-237.80 gây tai nạn với xe mô tô BKS 36B5-150.74 do chị Lê Thị X điều khiển và xe ô tô BKS 36A-021.86 do anh Lê Đình S điều khiển. Hậu quả làm chị X và chị D bị thương, các phương tiện bị hư hỏng. Quá trình giải quyết các bị hại đều từ chối giám định sức khỏe. Thiệt hại về tài sản do tai nạn giao thông gây ra đối với xe ô tô xe ô tô BKS 36A-021.86 của anh Lê Đình S là 272.410.000đ; thiệt hại của xe mô tô BKS 36B5-150.74 của là 7.600.000đ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản và sức khỏe của người khác đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản của người khác.Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường tiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; người phạm tội tích cực hợp với cơ quan có trách nhiệm trong phát hiện tội phạm; bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng huy chương; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Về nhân thân: Bị cáo là người đã bị kết án chưa được xóa án tích.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; HĐXX xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 54 BLHS Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là phù hợp với chính sách hình sự của Nhà Nước.

[6] Về Hình Phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS: Tuyên bố bị cáo Mai Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS;

Xử phạt Mai Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/5/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải Thi hành án dân sự có quyền tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình